

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN NAM
CHI NHÁNH HOA TIÊU IX

Số: 72/CNHT.IX-TCTH
V/v kê khai giá dịch vụ hoa tiêu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phước Thắng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận.

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX kính gửi Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận Bảng kê khai mức giá dịch vụ hoa tiêu (đính kèm bảng kê khai mức giá).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/4/2026.

Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Nam - Hoa tiêu IX xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty HTHH miền Nam (để báo cáo);
- Phó Giám đốc Chi nhánh Hoa tiêu IX;
- Lưu: VT, TCTH.



Vũ Tiến Việt

- Họ tên người nộp văn bản: Thái Thị Hoa
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: số 279 đường 3/2, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0254.3527118 - 0933915511
- Số fax: 0254.3527111
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: www.pilotcosouth.com
- Địa chỉ email: offshore@pilotco9.com.vn

**GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ
CỦA CƠ QUAN NHẬN**

Phước Thắng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 72 /CNHT.IX-TCTH ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Hoa tiêu IX)

I. Mức giá kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Công văn 14/CTHTH HMN- CNHT.IX ngày 21/08/2024)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
A	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa								
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	129.60 2.160.000	01/04/2026	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	Đồng/GT/HL Đồng/lượt	Giá DVHTHH	Không Không	97.20 2.160.000	01/04/2026	Không Không	Không Không	

me

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kế trước (Công văn 14/CTHTH HMN-CNHT.IX ngày 21/08/2024)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Các quy định cụ thể								
3.1	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ; + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại.	Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người và phương tiện	Giá DVHTHH	32.400 216.000	32.400 216.000	01/04/2026	Không Không	Không Không	
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lại.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Công văn 14/CTHTH HMN-CNHT.LX ngày 21/08/2024)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	Đồng/GT/HL	Giá DVHTHH	110% điểm 1,2	110% quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
3.6	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	Đồng/lượt	Giá DVHTHH	2.160.000	2.160.000	01/04/2026	Không	Không	
3.7	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	Đồng/tàu/lượt	Giá DVHTHH	324.000	324.000	01/04/2026	Không	Không	
B	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế								
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Tính theo đơn giá - Tính theo lượt dẫn tàu	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,01296 216	0,01296 216	01/04/2026	Không Không	Không Không	
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí ngoài khơi đối với khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên. - Tính theo đơn giá	USD/GT/HL USD/ lượt	Giá DVHTHH	0,00864 216	0,00864 216	01/04/2026	Không Không	Không Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Công văn 14/CTHTH HMN-CNHT.IX ngày 21/08/2024)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	- Tính theo lượt dẫn tàu								
3	Các quy định cụ thể								
3.1	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện + Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ. + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ. + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại thực tế.	USD/giờ/người USD/giờ/người và phương tiện	Giá DVHTHH	10,8 21,6	10,8 21,6	01/04/2026	Không Không	Không Không	
3.2	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
3.3	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	USD/GT/HL	Giá DVHTHH	80% giá quy định tại điểm 1,2	80% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Loại giá	Giá kê khai liên kê trước (Công văn 14/CTH/TH HMN- CNHT.LX ngày 21/08/2024)	Giá kê khai kỳ này (bao gồm thuế GTGT 8%)	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.4	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	USD/GT/HL	Giá DVH/THH	150% giá quy định tại điểm 1,2	150% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
3.5	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất.	USD/GT/HL	Giá DVH/THH	110% giá quy định tại điểm 1,2	110% giá quy định tại điểm 1,2	01/04/2026	Không	Không	
4	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải.	USD/Tàu/lượt	Giá DVH/THH	- 208 USD/lượt đối với điểm 1; 2	- 208 USD/lượt đối với điểm 1; 2	01/04/2026	Không	Không	
5	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	USD/tàu/lượt	Giá DVH/THH	32,4	32,4	01/04/2026	Không	Không	



II. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

Từ ngày 19/8/2024, Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải miền Nam – Hoa tiêu IX thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam; Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giao thông về việc ban hành giá tối đa dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại cảng biển Việt Nam. Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải miền Nam thực hiện kê khai giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm

giá dịch vụ, Công ty kê khai lại giá dịch vụ cho phù hợp với quy định trong Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Trong bối cảnh tình hình Trung Đông diễn biến phức tạp, giá xăng dầu duy trì ở mức cao với nguồn cung hạn chế, làm tăng chi phí vận tải logistics, nhiều doanh nghiệp chịu áp lực lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Để chia sẻ khó khăn, phát huy tinh thần đoàn kết, kịp thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam và hưởng ứng lời kêu gọi của Bộ Xây dựng trong việc đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam – Hoa tiêu IX thực hiện kê khai lại giá dịch vụ hoa tiêu theo tinh thần Công văn số 4616/BXD-VT&ATGT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc giảm giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho tàu biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu tăng cao nên có tác động làm giảm giá dịch vụ thực hiện kê khai giá.

III. Các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng

1. Các trường hợp được ưu đãi, giảm giá (theo Công văn số 4616/BXD-VT&ATGT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ Xây dựng)

- Đối tượng giảm: tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (đặc biệt là tàu biển vận tải xăng, dầu) vào, rời cảng biển.

- Mức giảm giá dịch vụ: giảm 10% trên mức giá kê khai quy định tại Mục I bảng kê khai này.

- Thời gian thực hiện giảm giá: từ 00 giờ ngày 01/4/2026 đến 00 giờ ngày 01/5/2026. Sau thời gian này áp dụng mức giá kê khai quy định tại Mục I bảng kê khai này.

2. Các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng

Mức giá kê khai theo quy định tại Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp tính giá cụ thể được áp dụng theo Điều 8 Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải và Điều 5 Quyết định số 814/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

2.1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dẫn.

2.2. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% giá tối đa dịch vụ hoa tiêu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này hoặc áp dụng tối đa bằng 2.160.000 đồng đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

Đối với các đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 0% thì mức giá áp dụng bằng mức giá kê khai (cột 6) chia cho (1 + 8% VAT).

Tỷ giá (VND/USD) áp dụng là tỷ giá giao dịch mua chuyển khoản công bố tại Ngân hàng Chi nhánh kê khai giá mở tài khoản tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Mức giá kê khai này thực hiện từ 00 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2026./.

Ư